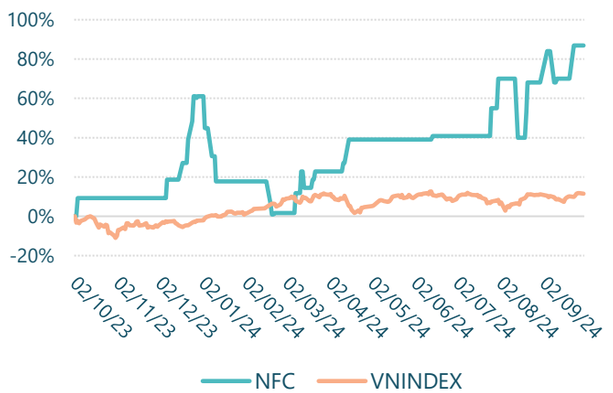
CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	19,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.2%	**32.7%**	**52.1%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,649 - 19,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	313
Số lượng CPLH (CP)	15,731,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	120
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.27)
EPS	2,480
P/E	8.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

182

tỷ VNĐ

QoQ: ▼114 | -38.4%

YoY: ▲ 54.0 | 42.5%

LN gộp

Q3/24

31.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.4 | -43.3%

YoY: ▲ 12.3 | 62.7%

LN trước thuế

Q3/24

8.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.5 | -56.4%

YoY: ▲ 4.16 | 88.7%

Nợ/VCSH

Q3/24

34.3%

YoY: +/-▼ 6.8%

ROE (TTM)

Q3/24

19.2%

YoY: +/-▲ 1.2%

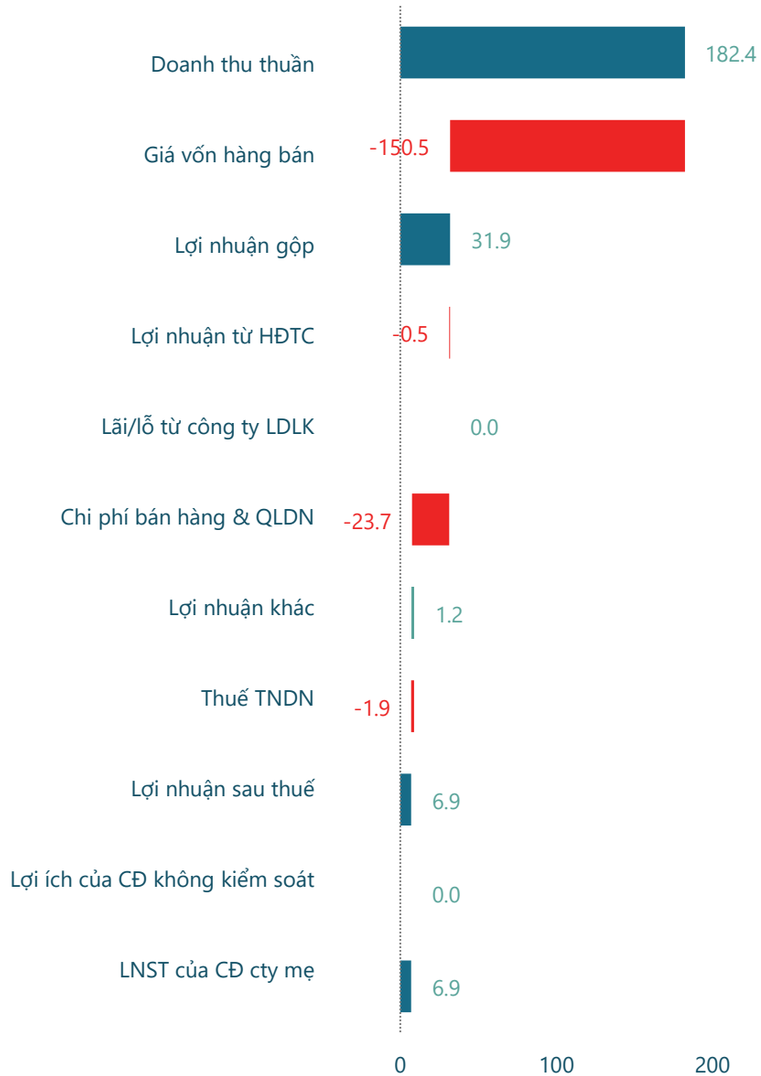
ROA (TTM)

Q3/24

14.2%

YoY: +/-▲ 1.6%

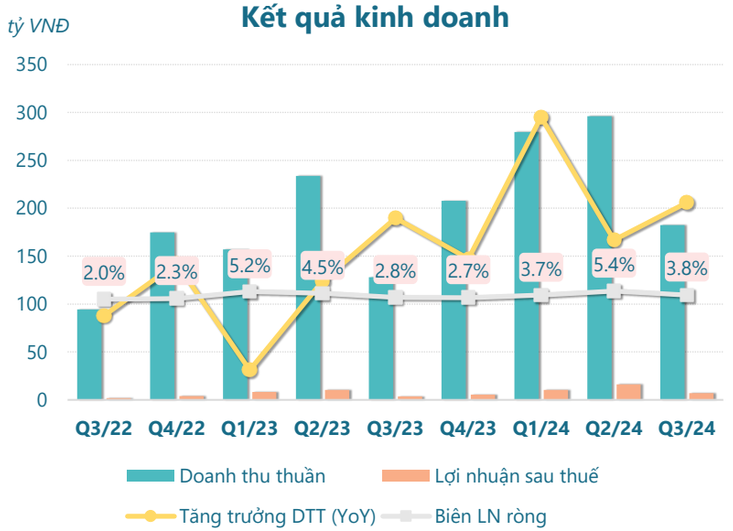
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

FireAnt

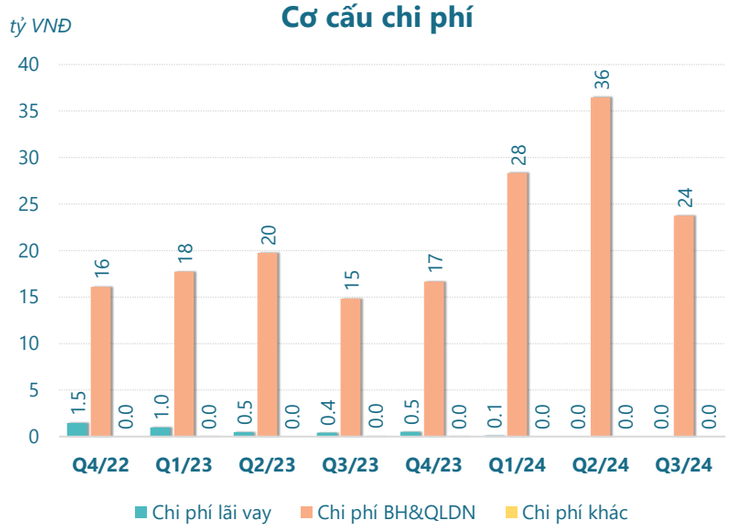
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 7.62 tỷ đồng**, giảm đi 59.7% so với kỳ trước và cao hơn 101% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.53 tỷ đồng** tăng thêm 0.42 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 1.23 tỷ đồng**, giảm đi 9.56% so với kỳ trước và cao hơn 38.2% so với cùng kỳ năm trước.

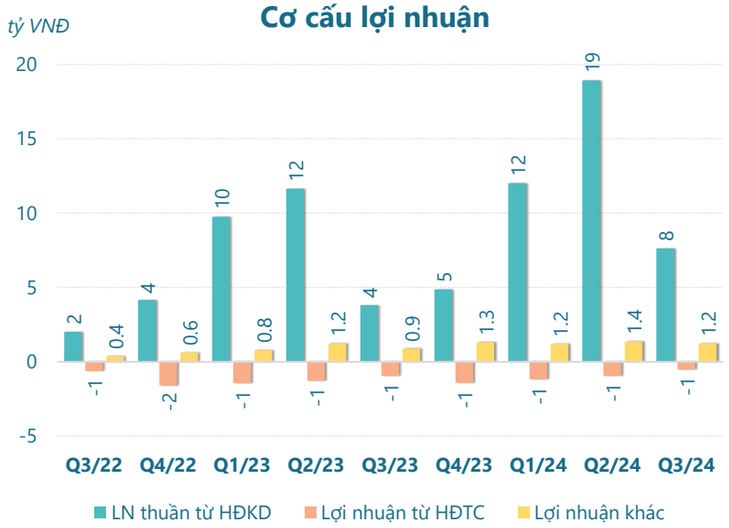
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **NFC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **182.4 tỷ đồng** tăng thêm **42.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 6.94 tỷ đồng**, **tăng trưởng 96.0%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **758.0 tỷ đồng** cao hơn 46.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 33.00 tỷ đồng** cao hơn 50.0% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **23.75 tỷ đồng** giảm đi 34.9% so với kỳ trước và cao hơn 60.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**182**	**296**	**-38.4%**	**128**	**42.5%**	**758**	**519**	**46.1%**
Giá vốn hàng bán	150	240	-37.3%	109	38.1%	628	438	43.6%
Lợi nhuận gộp	31.9	56.3	-43.3%	19.6	62.7%	130	81.2	59.9%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.29	17.7%	0.02	1607%	0.75	0.07	974%
Chi phí TC	0.87	1.24	-30.1%	0.96	-9.7%	3.40	3.72	-8.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.42	-100%	0.11	1.90	-94.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	17.9	24.5	-26.9%	10.6	68.9%	61.4	33.0	85.9%
Chi phí QLDN	**5.84**	**11.9**	**-50.9%**	**4.25**	**37.5%**	**27.1**	**19.3**	**40.7%**
LN thuần từ HĐKD	7.62	18.9	-59.7%	3.80	101%	38.6	25.2	53.1%
Lợi nhuận khác	**1.23**	**1.36**	**-9.8%**	**0.89**	**37.8%**	**3.79**	**2.90**	**30.7%**
LN trước thuế	8.85	20.3	-56.4%	4.69	88.7%	42.4	28.1	50.8%
Lợi nhuận sau thuế	**6.94**	**16.1**	**-56.9%**	**3.54**	**96.1%**	**33.4**	**22.2**	**50.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.94**	**16.1**	**-56.9%**	**3.54**	**96.1%**	**33.4**	**22.2**	**50.5%**

